

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 8 - 2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn và nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thê Chiên.

2. Ô Huỳnh Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số : 34/2024/TLST - HNGĐ ngày 02/02/2024 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Diễm C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số F N, tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Tấn Vĩnh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số F N, tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 19/01/2024 và quá trình giải quyết vụ án , nguyên đơn bà Bùi Thị Diễm C trình bày:

Tôi và ông T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2003 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi sống hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên đến thời gian gần đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống , tính tình không hòa hợp,

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và từ giữa năm 2019 cho đến nay vợ chồng tôi đã sống ly thân. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung không thể tiếp tục nên tôi đề nghị Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Võ Tấn Vĩnh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 02 con chung là Võ Thị Khả T1, sinh ngày 12/02/2004 và Võ Tấn Vĩnh H, sinh ngày 12/5/2007.

Hiện cháu T1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con chung với cháu T1; còn cháu H từ khi hai vợ chồng ly thân cho đến nay tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, còn ông T không quan tâm đến con chung và cũng không gửi tiền nuôi dưỡng con chung; tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung cháu H.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Võ Tấn Vĩnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, cố tình không tham gia tố tụng.*

Bị đơn vắng mặt nên không tiến hành tranh luận được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Bị đơn cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định nguyên đơn bà Bùi Thị Diễm C, bị đơn ông Võ Tấn Vĩnh T là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, cho bà Bùi Thị Diễm C được ly hôn với ông Võ Tấn Vĩnh T.

Về con chung: Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay bà Bùi Thị Diễm C đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Tấn Vĩnh H, sinh này 12/5/2007 nên cần giao cháu H cho bà C nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Bà Bùi Thị Diễm C không yêu cầu ông Võ Tấn Vĩnh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Bùi Thị Diễm C khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Tấn Vĩnh T và bà C xin được trực tiếp nuôi con chung . Đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” . Bị đơn ông Võ Tấn Vĩnh T cư trú tại: tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Tấn Vĩnh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa , cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của bị đơn ông Võ Tấn Vĩnh T là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan . Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Diễm C và ông Võ Tấn Vĩnh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2003 tại UBND thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn bà Bùi Thị Diễm C và ông Võ Tấn Vĩnh T chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng bà Bùi Thị Diễm C và ông Võ Tấn Vĩnh T có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, ông T đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về địa phương, việc xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì không rõ, nay bà C làm đơn xin ly hôn với ông T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Bùi Thị Diễm C và ông Võ Tấn Vĩnh T đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Diễm C là phù hợp.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng , bà Bùi Thị Diễm C và ông Võ Tấn Vĩnh T có 02 con chung là Võ Thị Khả T1, sinh ngày 12/02/2004 và Võ Tấn Vĩnh H, sinh ngày 12/5/2007.

Xét thấy cháu Võ Thị Khả T1, sinh ngày 12/02/2004 đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra xem xét nuôi con chung; còn cháu Võ Tấn Vĩnh H, sinh ngày 12/5/2007 bà C đang trực tiếp chăm sóc , nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân giữa năm 2019 cho đến nay và nguyện vọng cháu ở cùng mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Diễm C, giao cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng , chăm sóc cháu Võ Tấn Vĩnh H cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn bà Bùi Thị Diễm C không yêu cầu bị đơn ông Võ Tấn Vĩnh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8]. Về án phí: Bà Bùi Thị Diễm C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Diễm C, bà Bùi Thị Diễm C được ly hôn với ông Võ Tấn Vĩnh T.

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị Diễm C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Võ Tấn Vĩnh H, sinh ngày 12/5/2007 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Diễm C không yêu cầu ông Võ Tấn Vĩnh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về án phí: Bà Bùi Thị Diễm C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana theo biên lai thu tiền số AA/2023/0008253 ngày 29 tháng 01 năm 2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- UBND TT. B;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành